

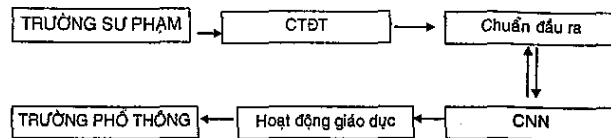
PHÂN TÍCH MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG SƯ PHẠM VÀ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

PGS. TS. NGUYỄN TẤN LÊ*

Ngày 22/10/2009, Bộ GD-ĐT đã ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT) làm cơ sở để đánh giá xếp loại, quy hoạch đội ngũ, xây dựng chế độ chính sách đối với giáo viên trung học (GVTH) nhằm giúp họ tự đánh giá, rèn luyện phẩm chất đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời cũng là cơ sở để các trường sư phạm xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (GV). Vì vậy, việc xây dựng và triển khai *Chương trình đào tạo của các ngành thuộc khối sư phạm* (gọi tắt là *Chương trình đào tạo CTĐT*) đáp ứng 6 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí của *Chuẩn nghề nghiệp GVTH* (gọi tắt là *Chuẩn nghề nghiệp CNN*) là rất cần thiết.

1. Mối tương quan giữa CTĐT và CNN

Có thể nói, đây là mối quan hệ nhân quả, kế thừa: trường sư phạm xây dựng CTĐT hiệu quả, đáp ứng mục tiêu gắn bó với CNN sẽ tạo ra sản phẩm tốt, sẵn sàng cung ứng đội ngũ sinh viên tốt nghiệp cho các trường phổ thông phù hợp với khuôn mẫu của CNN đặt ra (xem sơ đồ 1). Sự tương hợp của Chuẩn đầu ra ở trường sư phạm với CNN là điều cần thiết, cần được xác lập, thể hiện sự gắn bó giữa cung và cầu, giữa việc đào tạo GV và người sử dụng.



Sơ đồ 1. Mối quan hệ giữa CTĐT ở trường sư phạm và CNN

2. Phân tích cụ thể cấu trúc của CTĐT và CNN (xem bảng 1).

Bảng 1. Sự liên quan giữa cấu trúc của CTĐT và cấu trúc của CNN

Khối kiến thức	CTĐT		CNN	
	Nội dung	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh - Các quy định của Nhà nước và của ngành đối với GV	- Trang bị nhân sinh quan và thế giới quan khoa học - Luật Giáo dục (GD) - GD pháp luật - Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành GD-ĐT	Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, tối sống.	- Phẩm chất chính trị - Đạo đức nghề nghiệp - Ứng xử với HS - Ứng xử với đồng nghiệp - Lối sống, tác phong	
- Khoa học sư phạm	- Tâm lí học - GD học. - Phương pháp nghiên cứu khoa học GD	Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường GD	- Tìm hiểu đối tượng GD - Tìm hiểu môi trường GD	
- Khoa học sư phạm - GD chuyên nghiệp (kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên sâu, kiến thức bổ trợ của ngành)	- Tâm lí học - GD học - Lí luận dạy học và phương pháp dạy học bộ môn - Sử dụng phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học bộ môn - Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học	- Xây dựng kế hoạch dạy học - Đảm bảo kiến thức môn học - Đảm bảo chương trình môn học - Vận dụng các phương pháp dạy học - Sử dụng các phương tiện dạy học - Xây dựng môi trường học tập - Quản lí hồ sơ dạy học - Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS	
- Khoa học sư phạm	- Tâm lí học - GD học - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng tham vấn - Phương pháp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức sinh hoạt Đội và sinh hoạt Đoàn - Các hoạt động GD bổ trợ: GD môi trường, GD dân số, GD giới tính, GD phòng chống tệ nạn xã hội - Kiểm tra, đánh giá trong hoạt động giáo dục	Tiêu chuẩn 4: Năng lực GD.	Xây dựng kế hoạch các hoạt động GD - GD qua môn học - GD qua các hoạt động ngoại khóa - GD qua các hoạt động trong cộng đồng - Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức GD - Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS	
Khoa học sư phạm	- Tâm lí học - GD học - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng tham vấn - Công tác GV chủ nhiệm lớp	Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị xã hội	- Phối hợp với gia đình HS và cộng đồng - Tham gia hoạt động chính trị, xã hội	
- GD chuyên nghiệp - Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin	- Kiến thức của ngành đáp ứng theo hướng tiếp tục phát triển - Phương pháp nghiên cứu khoa học GD - Phương pháp nghiên cứu khoa học bộ môn	Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp	- Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện - Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn GD	

* Trưởng Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Bảng 1 cho thấy: - Khối kiến thức GD chuyên nghiệp là điều kiện cần để sinh viên sư phạm nắm vững về chuyên môn giảng dạy nhằm truyền đạt tốt kiến thức cho HS; - Khối kiến thức GD đại cương là điều kiện cần để sinh viên sư phạm nắm được những kiến thức chung, cơ bản, cơ sở ở trình độ đại học; - Khối kiến thức khoa học sư phạm chiếm tỉ trọng khá lớn, bao gồm mảng kiến thức tâm lí học, GD học, lí luận và phương pháp GD, phương pháp dạy học,... là điều kiện cần nhằm cung cấp cho sinh viên sư phạm "tay nghề", "bản lĩnh nghề nghiệp" đặc thù, khác với học ở các ngành đại học khác.

3. Một số đề xuất khi xây dựng CTĐT

1) Cần thể hiện rõ các mục tiêu của chương trình (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể), đáp ứng Chuẩn đầu ra (đào tạo GV) và phù hợp với CNN GVTH.

2) Cần đảm bảo đầy đủ các khối kiến thức trong cấu trúc chương trình, đặc biệt quan tâm đến khối kiến thức khoa học sư phạm nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm các kiến thức, kĩ năng cần thiết, đáp ứng 6 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí của CNN GVTH đặt ra.

3) Bên cạnh kiến thức bắt buộc, CTĐT cần quan tâm bổ sung kiến thức tự chọn. Phần kiến thức tự chọn là cơ sở để thể hiện việc đáp ứng các yêu cầu cụ thể đặt ra cho từng địa phương cũng như có thể linh hoạt, cập nhật, hiện đại hóa chương trình đào tạo - chẳng hạn: đối với GV ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi sẽ có những yêu cầu khác với GV công tác ở thành phố, ở nông thôn.

4) CTĐT xây dựng theo phương thức đào tạo tín chỉ là xu hướng đang được đặt ra hiện nay, với yêu cầu: quan tâm đến việc thay đổi phương pháp dạy - học; hướng dẫn sinh viên tự học; thay đổi phương thức kiểm tra đánh giá, tự giải quyết các tình huống gặp phải trong thực tiễn GD phổ thông.

5) Ngoài việc phát huy tính độc lập, tự chủ của các trường đại học trong việc xây dựng và triển khai CTĐT, Bộ GD-ĐT cần có sự chỉ đạo, thống nhất chung, tiếp tục ban hành Bộ Chương trình khung các ngành thuộc khối sư phạm đã được hiệu chỉnh. Đây là yếu tố cần thiết để tạo nên mặt bằng chung trong công tác đào tạo của các trường sư phạm và tuyển chọn nguồn nhân lực của GD phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. *Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành giáo dục và đào tạo* (Quyết định số 202/TCCP-VC, ban hành ngày 08/06/1994).

2. Bộ GD-ĐT. **Bộ Chương trình khung giáo dục đại học - khối ngành sư phạm**, 2006.

3. Bộ GD-ĐT. *Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông* (Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/10/2009).

4. Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp - Cục Nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục - Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở II. *Tài liệu học tập triển khai chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*, 2010.

5. Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp. *Chương trình giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ các ngành sư phạm*, 2012.

SUMMARY

Currently, the universities of education in Vietnam are rebuilding pedagogical training program to suit the innovation and improving the quality of training. The developing and implementing training programs response professional standard high school teacher is absolutely necessary. From the reasoning and analysis, some ideas are proposed in order to ensure good relationships.

Cơ sở khoa học về năng lực...

(Tiếp theo trang 26)

lực trong thế kỉ XXI. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội. *"Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề"*. Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH.

2. Lê Thị Bình (chủ biên). **Mỗi người tiềm ẩn một tài năng.** NXB Thanh Niên, H 2003.

3. Đặng Thành Hưng. "Giáo trình Lí luận phương pháp và kĩ năng dạy học". *Viện Khoa học giáo dục Việt Nam*, H. 2012.

SUMMARY

Nowadays, scientific research is one of the essential tasks of the teacher because research helps each of individual teacher improve qualifications, and also improve the quality of pedagogy and access the innovation of science - engineering and technology in the field of his profession. The competence for scientific research plays an important role in the quality of research activities of each vocational teacher. Therefore, the aim of the research of basic pedagogy and psychology of creative thinking and scientific - technological thinking is to influence the action motivation of individuals, foster and bring into play the potential of every teacher in research activities.